

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2017/HSST

Ngày: 23/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bùi Thị Hiền;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Nô;

2. Ông Lê Quang Xệt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Bá Trung, Kiểm sát viên.

Vào ngày 23 tháng 8 năm 2017; tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2017/HSST ngày 19 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992 tại tỉnh Nghệ An; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Nghệ An; tạm trú: Khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Sửa xe; con ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965 và bà Trần Thị V (đã chết); mẹ kế tên Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; có 05 chị em, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017 đến nay; có mặt.

- Người bị hại: Ông Nguyễn Hải H, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ 4, Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương; xin vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; địa chỉ: Tổ 5, khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1979; nơi thường trú: Khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương; tạm trú: Khu phố T, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 01/5/2017, Nguyễn Hữu T cùng bạn tên Đ (không rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi từ tiệm sửa xe của T tại khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương đến gặp bạn của T tên D (không rõ nhân thân, lai lịch) tại phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để rủ đi uống bia. Sau đó, T, D và Đ đến 01 nhà hàng (không rõ địa chỉ) cách vòng xoay K khoảng 02km để uống bia. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì cả nhóm không uống bia nữa mà đi đến 01 quán cà phê (không tên) gần quán Karaoke “SS” thuộc Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương để uống nước. Khi cả nhóm vào quán uống nước được khoảng 10 phút thì T đi bộ ra một con hẻm gần quán nước để đi vệ sinh. Trong lúc đi vệ sinh, T nhìn thấy phía trước sân nhà số 193C, Tổ 4, Khu phố 3, phường U, thị xã T có dựng xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 61C1 – 571.55 trên ổ khóa vẫn đang cắm chìa khóa nhưng không có người trông coi nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe. Thực hiện ý định, T dùng tay đẩy lùi xe ra phía ngoài đường rồi bật chìa khóa xe mô tô 61C1–571.55 và ngồi lên xe khởi động máy, điều khiển xe tẩu thoát theo hướng từ phường U đi thị xã D, tỉnh Bình Dương. Khoảng 10 phút sau ông Nguyễn Hải H đi từ trong nhà ra phát hiện xe mô tô 61C1 – 571.55 bị mất nên trình báo với Công an phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Sau khi nhận được tin báo, Công an phường U tiến hành thông báo đến Công an các xã, phường và các câu lạc bộ phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương để tiến hành lập chốt chặn truy bắt.

Khi T điều khiển xe mô tô biển số 61C1 – 571.55 đến khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì ông Nguyễn Văn T là thành viên của Câu lạc bộ phòng chống tội phạm phường Thái phát hiện nên ông Nguyễn Văn T dùng xe mô tô truy đuổi rồi ép xe mô tô biển số 61C1 – 571.55 do T điều khiển làm T cùng xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, T bỏ xe lại và chạy bộ về hướng thị xã D. Ông Nguyễn Văn T cùng ông Nguyễn Minh V tiếp tục truy đuổi và bắt được T. Ông Nguyễn Văn T và ông V đưa T cùng xe mô tô biển số 61C1–571.55 giao cho Công an phường T xử lý. Công an phường T tiến hành thông báo cho Công an phường U tiếp nhận theo thẩm quyền. Công an phường U tiến hành tạm giữ các đồ vật liên quan gồm:

- 01 (Một) xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61C1 – 571.55;
- 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T;
- 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T;
- 01 (Một) đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OMEGA;
- 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu ASUS, Model ASUS Z007.

Sau đó, Công an phường U lập hồ sơ ban đầu chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 85/KLTS–TTHS ngày 04/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã T kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61C1 – 571.55, số máy 5P71002147, số khung P7109Y002142 đã qua sử dụng tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá là 31.650.000 đồng (Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Cáo trạng số 89/QĐ-KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T từ 15 tháng đến 18 tháng tù;
- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Trả lại cho bị cáo:
 - + 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hữu T;
 - + 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Nguyễn Hữu T;
 - + 01 (Một) đồng hồ đeo tay màu vàng hiệu OMEGA;
 - + 01 (Một) điện thoại di động màu đen hiệu ASUS, Model ASUS Z007.
- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu nên không đề nghị Hội đồng xét xử đặt ra xem xét.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 89/QĐ-KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T và trình bày thống nhất về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Hải H trình bày: Ông Nguyễn Hải H là chủ sở hữu xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 61C1 – 571.55, số máy 5P71002147, số khung P7109Y002142. Khoảng 18 giờ ngày 01/5/2017, ông H có dựng xe mô tô nêu trên ở sân phía trước nhà số 193C, Tổ 4, Khu phố 3, phường U, thị xã T (trên ổ khóa vẫn đang cắm chìa khóa). Sau khi phát hiện xe bị mất thì ông có đến trình báo tại Công an phường U. Ngày 31/5/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã trả lại cho ông chiếc xe nêu trên, ông H không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quá trình điều tra những người làm chứng trình bày: Ngày 01/5/2017 nhận được tin báo của Công an phường U, khi phát hiện T điều khiển xe mô tô biển số 61C1 – 571.55 đến khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì những người làm chứng đã truy đuổi rồi ép xe mô tô biển số 61C1 – 571.55 làm T cùng xe mô tô ngã xuống đường. Sau đó, T bỏ xe lại và chạy bộ về hướng thị xã D thì những người làm chứng tiếp tục truy đuổi và bắt được T, giao cho Công an phường T xử lý.

Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo đã nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được trở về nhà lao động nuôi gia đình, phụng dưỡng cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn thị xã T, tỉnh Bình Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với bị cáo là đúng thẩm quyền. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Vào ngày 01/5/2017 tại Tổ 4, Khu phố 3, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Nguyễn Hữu T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 61C1 – 571.55, số máy 5P71002147, số khung P7109Y002142 trị giá 31.650.000 đồng (*Ba mươi một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) của ông Nguyễn Hải H. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự thì “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Tuy nhiên, vì mục đích tư lợi, thái độ coi thường pháp luật nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu T đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng số 89/QĐ-KSĐT ngày 17/7/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Nguyễn Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự cũng như quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại Điểm g, h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi cộng đồng xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như nêu trên. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần giảm một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương

xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy:

- Đối với 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 187102026 và 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790112274001 đều mang tên Nguyễn Hữu T; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OMEGA, màu vàng và 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, Model ASUS Z007 không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 61C1-571.55 do ông Nguyễn Hải H đứng tên đăng ký chủ sở hữu, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 81 ngày 31/5/2017 trả lại cho ông Nguyễn Hải H là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về kiến nghị: Hội đồng xét xử thấy không có văn bản hành chính hoặc hành vi hành chính nào của cơ quan nhà nước vi phạm nên không kiến nghị.

[9] Về chi phí tố tụng: Theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

2. Về hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; Điểm g, h, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 15 (mười lăm) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/5/2017.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu T:

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 187102026 mang tên Nguyễn Hữu T;

+ 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 790112274001 tên Nguyễn Hữu T;

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu OMEGA, màu vàng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu ASUS, màu đen, số IMEI: 357067069785069 tình trạng bị nứt màn hình (không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 18/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên)

5. Về chi phí tố tụng: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án, tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Hữu T phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

6.1. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6.2. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND tỉnh Bình Dương (01);
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- Người tham gia tố tụng (02);
- Lưu: HS, VT (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hiền